

BÁO CÁO THỐNG KÊ
 KẾT QUẢ ĐẦU THẦU THỊ TRƯỜNG MỜ
 (Theo phiên giao dịch)

Từ ngày 01/04/2011 đến ngày 26/05/2011; Ngày in báo cáo 26./05/2011; Người sử dụng: Nguyễn Khắc Hoàng

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Số thành viên dự thầu					Số thành viên trúng thầu					Phương thức đấu thầu	Phương thức xét thầu	Lãi suất thông báo (% năm)	LS đăng ký cao nhất (% năm)	LS đăng ký thấp nhất (% năm)	LS trúng thầu (% năm)	Ngày đến hạn	Thời hạn giao dịch (ngày)	Mua hẳn			Mua kỳ hạn			Bán hẳn			Bán kỳ hạn		
	Tổng	NH TMNN	NH TMCP	NH LD	NH nước ngoài	Tổng	NH TMNN	NH TMCP	NH LD	NH nước ngoài									Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu
Đợt 118/2011 01/04/2011	35	4	26	1	4	35	4	26	1	4	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	08/04/2011	7				22.000.000.000.000	56.112.633.928.286	22.000.000.000.000						
Đợt 119/2011 01/04/2011	22	3	16	0	3	22	3	16	0	3	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	08/04/2011	7				3.000.000.000.000	15.858.541.788.168	3.000.000.000.000						
Đợt 120/2011 04/04/2011	30	3	24	1	2	30	3	24	1	2	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	09/04/2011	5				25.000.000.000.000	41.306.376.095.020	25.000.000.000.000						
Đợt 121/2011 04/04/2011	16	2	13	0	1	15	2	12	0	1	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	09/04/2011	5				5.000.000.000.000	13.724.352.337.569	5.000.000.000.000						
Đợt 122/2011 05/04/2011	37	4	26	1	6	37	4	26	1	6	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	12/04/2011	7				22.000.000.000.000	43.187.265.367.278	22.000.000.000.000						
Đợt 123/2011 05/04/2011	26	1	22	0	3	26	1	22	0	3	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	12/04/2011	7				3.000.000.000.000	12.755.799.326.839	3.000.000.000.000						
Đợt 124/2011 06/04/2011	35	3	27	0	5	35	3	27	0	5	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	13/04/2011	7				18.000.000.000.000	30.897.403.030.123	18.000.000.000.000						
Đợt 125/2011 06/04/2011	14	0	12	0	2	14	0	12	0	2	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	13/04/2011	7				3.000.000.000.000	2.623.166.712.086	2.623.166.712.086						
Đợt 126/2011 07/04/2011	32	2	23	1	6	31	2	22	1	6	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	14/04/2011	7				8.000.000.000.000	27.164.713.222.158	8.000.000.000.000						
Đợt 127/2011 07/04/2011	27	2	20	1	4	27	2	20	1	4	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	14/04/2011	7				2.000.000.000.000	13.122.529.042.365	2.000.000.000.000						
Đợt 128/2011 08/04/2011	40	5	28	1	6	40	5	28	1	6	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	15/04/2011	7				22.000.000.000.000	49.995.051.187.922	22.000.000.000.000						
Đợt 129/2011 08/04/2011	27	3	20	1	3	27	3	20	1	3	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	15/04/2011	7				3.000.000.000.000	18.293.684.308.656	3.000.000.000.000						
Đợt 130/2011 09/04/2011	35	5	26	1	3	35	5	26	1	3	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	16/04/2011	7				28.000.000.000.000	60.526.276.480.012	28.000.000.000.000						
Đợt 131/2011 09/04/2011	21	2	17	1	1	21	2	17	1	1	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	16/04/2011	7				5.000.000.000.000	24.325.546.498.381	5.000.000.000.000						
Đợt 132/2011 13/04/2011	41	4	31	1	5	41	4	31	1	5	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	20/04/2011	7				35.000.000.000.000	58.334.520.777.472	35.000.000.000.000						
Đợt 133/2011 13/04/2011	22	2	15	1	4	17	2	11	1	3	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	20/04/2011	7				15.000.000.000.000	9.598.388.300.882	9.598.388.300.882						
Đợt 134/2011 14/04/2011	30	3	23	1	3	30	3	23	1	3	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	21/04/2011	7				12.000.000.000.000	43.805.804.485.335	12.000.000.000.000						
Đợt 135/2011 14/04/2011	24	3	20	0	1	21	3	17	0	1	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	21/04/2011	7				3.000.000.000.000	18.596.062.085.010	3.000.000.000.000						
Đợt 136/2011 15/04/2011	40	5	29	1	5	40	5	29	1	5	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	22/04/2011	7				22.000.000.000.000	48.207.124.400.260	22.000.000.000.000						
Đợt 137/2011 15/04/2011	31	3	23	1	4	28	3	21	0	4	Khối lượng	LS thông nhất	13,00	13,00	13,00	13,00	22/04/2011	7				3.000.000.000.000	19.475.791.862.961	3.000.000.000.000						

Chỉ tiêu	Số thành viên dự thầu					Số thành viên trúng thầu					Phương thức đấu thầu	Phương thức xét thầu	Lãi suất thông báo (% năm)	LS đăng ký cao nhất (% năm)	LS đăng ký thấp nhất (% năm)	LS trúng thầu (% năm)	Ngày đến hạn	Thời hạn giao dịch (ngày)	Mua hẳn			Mua kỳ hạn			Bán hẳn			Bán kỳ hạn		
	Tổng	NH TMNN	NH TMCP	NH LD	NH nước ngoài	Tổng	NH TMNN	NH TMCP	NH LD	NH nước ngoài									Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu
Đợt 138/2011 18/04/2011	41	4	31	1	5	41	4	31	1	5	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	25/04/2011	7				30.000.000.000.000	47.657.982.748.024	30.000.000.000.000						
Đợt 139/2011 18/04/2011	21	2	16	0	3	18	2	15	0	1	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	25/04/2011	7				5.000.000.000.000	6.417.075.602.465	5.000.000.000.000						
Đợt 140/2011 19/04/2011	32	5	23	1	3	32	5	23	1	3	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	26/04/2011	7				8.000.000.000.000	39.559.089.905.931	8.000.000.000.000						
Đợt 141/2011 19/04/2011	25	4	19	1	1	25	4	19	1	1	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	26/04/2011	7				2.000.000.000.000	15.795.830.283.008	2.000.000.000.000						
Đợt 142/2011 20/04/2011	37	5	26	1	5	36	5	25	1	5	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	27/04/2011	7				30.000.000.000.000	39.907.954.088.498	30.000.000.000.000						
Đợt 143/2011 20/04/2011	7	0	7	0	0	6	0	6	0	0	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	27/04/2011	7				8.000.000.000.000	5.850.976.058.580	5.850.976.058.580						
Đợt 144/2011 21/04/2011	37	4	27	1	5	37	4	27	1	5	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	28/04/2011	7				14.000.000.000.000	40.839.745.485.582	14.000.000.000.000						
Đợt 145/2011 21/04/2011	27	3	19	1	4	26	2	19	1	4	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	28/04/2011	7				3.000.000.000.000	17.135.341.693.417	3.000.000.000.000						
Đợt 146/2011 22/04/2011	39	4	29	1	5	39	4	29	1	5	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	29/04/2011	7				16.000.000.000.000	38.942.041.104.237	16.000.000.000.000						
Đợt 147/2011 22/04/2011	25	2	20	0	3	25	2	20	0	3	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	29/04/2011	7				3.000.000.000.000	16.499.617.253.586	3.000.000.000.000						
Đợt 148/2011 25/04/2011	40	5	29	1	5	40	5	29	1	5	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	28/04/2011	3				30.000.000.000.000	51.214.949.745.871	30.000.000.000.000						
Đợt 149/2011 25/04/2011	23	0	19	1	3	23	0	19	1	3	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	28/04/2011	3				5.000.000.000.000	6.520.875.054.606	5.000.000.000.000						
Đợt 150/2011 26/04/2011	32	3	24	0	5	32	3	24	0	5	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	29/04/2011	3				8.000.000.000.000	27.984.628.042.524	8.000.000.000.000						
Đợt 151/2011 26/04/2011	20	0	18	0	2	20	0	18	0	2	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	29/04/2011	3				2.000.000.000.000	7.488.087.223.146	2.000.000.000.000						
Đợt 152/2011 27/04/2011	35	4	26	1	4	35	4	26	1	4	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	04/05/2011	7				30.000.000.000.000	43.151.871.279.803	30.000.000.000.000						
Đợt 153/2011 27/04/2011	12	0	10	0	2	12	0	10	0	2	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	04/05/2011	7				5.000.000.000.000	3.019.489.776.417	3.019.489.776.417						
Đợt 154/2011 28/04/2011	38	4	28	1	5	38	4	28	1	5	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	05/05/2011	7				40.000.000.000.000	41.856.438.955.678	40.000.000.000.000						
Đợt 155/2011 28/04/2011	5	0	3	0	2	5	0	3	0	2	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	05/05/2011	7				8.000.000.000.000	1.891.378.221.136	1.891.378.221.136						
Đợt 156/2011 29/04/2011	35	3	29	1	2	35	3	29	1	2	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	06/05/2011	7				28.000.000.000.000	26.783.175.779.067	26.783.175.779.067						
Đợt 157/2011 29/04/2011	7	1	4	0	2	7	1	4	0	2	Khởi kiện	LS thông thầu	13,00	13,00	13,00	13,00	06/05/2011	7				3.000.000.000.000	2.929.520.180.681	2.929.520.180.681						
Đợt 158/2011 04/05/2011	37	4	26	1	6	36	4	25	1	6	Khởi kiện	LS thông thầu	14,00	14,00	14,00	14,00	11/05/2011	7				38.000.000.000.000	47.027.495.697.624	38.000.000.000.000						
Đợt 159/2011 04/05/2011	13	0	10	0	3	13	0	10	0	3	Khởi kiện	LS thông thầu	14,00	14,00	14,00	14,00	11/05/2011	7				10.000.000.000.000	7.077.549.545.408	7.077.549.545.408						
Đợt 160/2011 05/05/2011	35	3	28	1	3	35	3	28	1	3	Khởi kiện	LS thông thầu	14,00	14,00	14,00	14,00	12/05/2011	7				30.000.000.000.000	36.065.844.381.260	30.000.000.000.000						
Đợt 161/2011 05/05/2011	12	0	10	0	2	12	0	10	0	2	Khởi kiện	LS thông thầu	14,00	14,00	14,00	14,00	12/05/2011	7				5.000.000.000.000	1.381.674.584.400	1.381.674.584.400						

Chỉ tiêu	Số thành viên dự thầu					Số thành viên trúng thầu					Phương thức đấu thầu	Phương thức xét thầu	Lãi suất thông báo (% năm)	LS đăng ký cao nhất (% năm)	LS đăng ký thấp nhất (% năm)	LS trúng thầu (% năm)	Ngày đến hạn	Thời hạn giao dịch (ngày)	Mua hẳn			Mua kỳ hạn			Bán hẳn			Bán kỳ hạn		
	Tổng	NH TMNN	NH TMCP	NH LD	NH nước ngoài	Tổng	NH TMNN	NH TMCP	NH LD	NH nước ngoài									Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu
Đợt 162/2011 06/05/2011	38	4	27	1	6	38	4	27	1	6	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	13/05/2011	7				22.000.000.000.000	36.752.192.960.277	22.000.000.000.000						
Đợt 163/2011 06/05/2011	27	2	21	0	4	27	2	21	0	4	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	13/05/2011	7				3.000.000.000.000	13.504.896.771.249	3.000.000.000.000						
Đợt 164/2011 09/05/2011	30	4	21	1	4	29	4	20	1	4	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	16/05/2011	7				5.000.000.000.000	26.312.187.614.306	5.000.000.000.000						
Đợt 165/2011 09/05/2011	28	3	21	1	3	28	3	21	1	3	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	16/05/2011	7				2.000.000.000.000	19.280.935.075.200	2.000.000.000.000						
Đợt 166/2011 10/05/2011	31	3	25	1	2	29	3	23	1	2	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	17/05/2011	7				4.000.000.000.000	25.171.728.490.862	4.000.000.000.000						
Đợt 167/2011 10/05/2011	21	2	17	0	2	21	2	17	0	2	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	17/05/2011	7				1.000.000.000.000	9.086.939.629.928	1.000.000.000.000						
Đợt 168/2011 11/05/2011	36	4	27	1	4	36	4	27	1	4	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	18/05/2011	7				33.000.000.000.000	35.614.108.090.301	33.000.000.000.000						
Đợt 169/2011 11/05/2011	4	0	4	0	0	4	0	4	0	0	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	18/05/2011	7				5.000.000.000.000	545.437.242.203	545.437.242.203						
Đợt 170/2011 12/05/2011	32	4	24	1	3	32	4	24	1	3	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	19/05/2011	7				23.000.000.000.000	34.216.391.158.371	23.000.000.000.000						
Đợt 171/2011 12/05/2011	22	2	18	0	2	22	2	18	0	2	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	19/05/2011	7				5.000.000.000.000	6.363.268.175.435	5.000.000.000.000						
Đợt 172/2011 13/05/2011	32	4	24	1	3	31	4	23	1	3	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	20/05/2011	7				18.000.000.000.000	28.910.697.819.607	18.000.000.000.000						
Đợt 173/2011 13/05/2011	13	2	10	0	1	13	2	10	0	1	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	20/05/2011	7				3.000.000.000.000	6.625.946.566.026	2.771.365.712.428						
Đợt 174/2011 16/05/2011	30	4	24	1	1	30	4	24	1	1	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	23/05/2011	7				5.000.000.000.000	31.020.592.115.936	5.000.000.000.000						
Đợt 175/2011 16/05/2011	28	3	23	1	1	28	3	23	1	1	Khởi kiện	LS thông báo	14,00	14,00	14,00	14,00	23/05/2011	7				2.000.000.000.000	17.864.220.437.620	2.000.000.000.000						
Đợt 176/2011 17/05/2011	23	3	20	0	0	23	3	20	0	0	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	24/05/2011	7				3.000.000.000.000	22.128.495.178.713	3.000.000.000.000						
Đợt 177/2011 17/05/2011	22	2	20	0	0	22	2	20	0	0	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	24/05/2011	7				1.000.000.000.000	10.027.135.325.577	1.000.000.000.000						
Đợt 178/2011 18/05/2011	31	4	26	1	0	31	4	26	1	0	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	25/05/2011	7				23.000.000.000.000	41.035.340.683.854	23.000.000.000.000						
Đợt 179/2011 18/05/2011	16	1	15	0	0	16	1	15	0	0	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	25/05/2011	7				7.000.000.000.000	8.748.261.815.402	7.000.000.000.000						
Đợt 180/2011 19/05/2011	27	2	23	1	1	27	2	23	1	1	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	26/05/2011	7				22.000.000.000.000	28.089.899.628.659	22.000.000.000.000						
Đợt 181/2011 19/05/2011	11	0	10	0	1	11	0	10	0	1	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	26/05/2011	7				4.000.000.000.000	1.366.395.735.519	1.366.395.735.519						
Đợt 182/2011 20/05/2011	22	3	18	1	0	22	3	18	1	0	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	27/05/2011	7				14.000.000.000.000	19.841.122.073.157	14.000.000.000.000						
Đợt 183/2011 20/05/2011	7	0	7	0	0	7	0	7	0	0	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	27/05/2011	7				2.000.000.000.000	1.373.611.299.967	1.373.611.299.967						
Đợt 184/2011 23/05/2011	16	1	14	1	0	16	1	14	1	0	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	30/05/2011	7				4.000.000.000.000	17.831.479.690.921	4.000.000.000.000						
Đợt 185/2011 23/05/2011	10	0	10	0	0	10	0	10	0	0	Khởi kiện	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	30/05/2011	7				2.000.000.000.000	5.406.504.129.296	2.000.000.000.000						

Chỉ tiêu	Số thành viên dự thầu					Số thành viên trúng thầu					Phương thức đấu thầu	Phương thức xét thầu	Lãi suất thông báo (% năm)	LS đăng ký cao nhất (% năm)	LS đăng ký thấp nhất (% năm)	LS trúng thầu (% năm)	Ngày đến hạn	Thời hạn giao dịch (ngày)	Mua hẳn			Mua kỳ hạn			Bán hẳn			Bán kỳ hạn		
	Tổng	NH TMNN	NH TMCP	NH LD	NH nước ngoài	Tổng	NH TMNN	NH TMCP	NH LD	NH nước ngoài									Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu	Khối lượng dự kiến	Khối lượng đăng ký	KL trúng thầu
Đợt 186/2011 24/05/2011	16	1	14	1	0	16	1	14	1	0	Khối lượng	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	31/05/2011	7				4.000.000.000.000	9.068.152.508.411	4.000.000.000.000						
Đợt 187/2011 24/05/2011	9	0	9	0	0	9	0	9	0	0	Khối lượng	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	31/05/2011	7				1.000.000.000.000	2.032.453.642.675	1.000.000.000.000						
Đợt 188/2011 25/05/2011	22	2	19	1	0	22	2	19	1	0	Khối lượng	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	01/06/2011	7				20.000.000.000.000	22.748.742.744.367	20.000.000.000.000						
Đợt 189/2011 25/05/2011	6	0	6	0	0	6	0	6	0	0	Khối lượng	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	01/06/2011	7				5.000.000.000.000	690.399.218.228	690.399.218.228						
Đợt 190/2011 26/05/2011	22	1	19	1	1	22	1	19	1	1	Khối lượng	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	02/06/2011	7				20.000.000.000.000	18.650.472.051.399	18.650.472.051.399						
Đợt 191/2011 26/05/2011	5	0	4	0	1	5	0	4	0	1	Khối lượng	LS thông báo	15,00	15,00	15,00	15,00	02/06/2011	7				4.000.000.000.000	1.603.346.902.515	1.603.346.902.515						
Tổng	1857	180	1442	44	191	1833	179	1423	43	188												887.000.000.000.000	1.682.821.018.703.710	847.156.347.320.916						

0

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ LẬP/ KHAI THÁC SỐ LIỆU